

Số: 93 /KH-UBND

Bình Định, ngày 16 tháng 5 năm 2025

KẾ HOẠCH
Đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn
trên địa bàn tỉnh Bình Định năm 2025

Thực hiện Quyết định số 3685/QĐ-BNN-KTHT ngày 29/9/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường) về việc phê duyệt Kế hoạch đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn giai đoạn 2022-2025 (sau đây viết tắt là *Quyết định số 3685/QĐ-BNN-KTHT*); UBND tỉnh ban hành Kế hoạch đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn trên địa bàn tỉnh Bình Định năm 2025, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định số 3685/QĐ-BNN-KTHT trên địa bàn tỉnh, đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nông thôn, nhất là nguồn nhân lực cao lĩnh vực nông nghiệp, phục vụ xây dựng nông thôn mới và yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

- Tạo thuận lợi cho lao động nông thôn tham gia các chương trình học nghề phù hợp với nhu cầu, trình độ và định hướng phát triển nông, lâm nghiệp, yêu cầu tạo việc làm, giảm nghèo và chuyển dịch cơ cấu lao động tại các địa phương.

2. Yêu cầu

- Các cấp, ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao phối hợp tổ chức thực hiện có hiệu quả Kế hoạch.

- Thực hiện đào tạo nghề theo nhu cầu của người học và định hướng phát triển nông lâm nghiệp của tỉnh, nhu cầu sử dụng lao động của doanh nghiệp, hợp tác xã và nhu cầu thị trường lao động, đảm bảo chất lượng, hiệu quả đào tạo.

- Tổ chức đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn phù hợp với định hướng, nhu cầu thực tế, đảm bảo mục tiêu đề ra.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả đào tạo nghề nông nghiệp nhằm nâng cao kiến thức, kỹ năng thực hành nông nghiệp để đội ngũ nông dân trở nên chuyên nghiệp, là lực lượng chính trong quá trình phát triển kinh tế nông thôn, xây dựng lực lượng lao động nông thôn có kiến thức, tay nghề cao. Đào tạo nghề gắn với giải quyết việc làm sau đào tạo cho lao động nông thôn, góp phần tăng thu nhập

cho người lao động, giảm nghèo bền vững, chuyển dịch cơ cấu lao động, góp phần xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh.

- Đào tạo chuyển đổi nghề nghiệp; chuyển một bộ phận lao động nông thôn sang làm nông nghiệp dịch vụ, phục vụ tái cơ cấu ngành nông nghiệp và ứng phó với biến đổi khí hậu, đem lại công ăn việc làm, tạo chuyển biến tích cực, rõ nét hơn về chuyển đổi nghề nghiệp, tạo thêm công ăn việc làm, tăng thu nhập cho người lao động nông nghiệp, nông thôn.

2. Mục tiêu cụ thể

- Năm 2025 đào tạo nghề nông nghiệp trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng cho khoảng 2.000 lao động nông thôn trên địa bàn tỉnh.

- Tỷ lệ lao động nông thôn có việc làm sau khi tốt nghiệp (gồm có thêm việc làm mới hoặc tiếp tục làm công việc cũ nhưng nâng cao năng suất, tăng thêm thu nhập) tối thiểu đạt 85%.

III. KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO

1. Chỉ tiêu đào tạo

Tổ chức đào tạo nghề nông nghiệp trình độ sơ cấp và dạy nghề dưới 3 tháng cho 2.000 lao động nông thôn.

(Chi tiết các địa phương theo Phụ lục đính kèm)

2. Đối tượng

- Lao động nông thôn có nhu cầu học nghề nông nghiệp trên địa bàn tỉnh. Trong đó, ưu tiên đào tạo lao động nông thôn tham gia các vùng nguyên liệu; lao động vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; người lao động có thu nhập thấp và lao động thuộc các đối tượng chính sách khác theo quy định.

- Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở được cấp giấy chứng nhận hoạt động giáo dục nghề nghiệp (sau đây gọi là cơ sở giáo dục nghề nghiệp).

3. Kinh phí thực hiện, cơ chế huy động lồng ghép các nguồn vốn và chính sách hỗ trợ đào tạo

a) Kinh phí thực hiện:

Dự kiến tổng kinh phí thực hiện năm 2025 là 6.790 triệu đồng.

Nguồn kinh phí thực hiện được bố trí từ ngân sách Nhà nước hằng năm (ngân sách Trung ương và ngân sách tỉnh đối ứng) cho các địa phương thực hiện các hoạt động phát triển giáo dục nghề nghiệp, công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn thuộc 03 Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025; các Chương trình, Đề án khác có liên quan và các nguồn huy động hợp pháp khác.

b) Cơ chế huy động và lồng ghép các nguồn vốn: Thực hiện theo Quyết định số 64/2022/QĐ-UBND ngày 21/9/2022 của UBND tỉnh Quy định cơ chế huy động nguồn lực và lồng ghép nguồn vốn giữa các chương trình mục tiêu quốc gia, giữa

các chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình, dự án khác trên địa bàn tỉnh Bình Định giai đoạn 2021-2025.

c) Chính sách hỗ trợ: Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15/8/2023 của Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 và Thông tư số 75/2024/TT-BTC ngày 31/10/2024 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15/8/2023 của Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025.

4. Ngành nghề đào tạo

a) Định hướng đào tạo

- Tập trung đào tạo cho lao động nông thôn để thực hiện hiệu quả tiêu chí về lao động trong Bộ tiêu chí nông thôn mới; đào tạo nhằm an sinh xã hội và phát triển kinh tế xã hội vùng nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi; đào tạo nhân lực chất lượng cao phục vụ sản xuất nông nghiệp thông minh, nông nghiệp sinh thái, hữu cơ và chuyển đổi số trong nông nghiệp; đào tạo chuyển đổi nghề nghiệp; chuyển một bộ phận lao động nông thôn sang làm nông nghiệp dịch vụ, phục vụ tái cơ cấu ngành nông nghiệp và ứng phó với biến đổi khí hậu, đem lại thêm công ăn việc làm, tạo chuyển biến tích cực, rõ nét hơn về chuyển đổi nghề nghiệp, tạo thêm công ăn việc làm, tăng thu nhập cho người dân lao động nông nghiệp.

- Đào tạo nâng cao giá trị các sản phẩm chủ lực, phát triển sản phẩm OCOP. Đào tạo cho người lao động biết ứng dụng các công nghệ thông tin, áp dụng các quy trình sản xuất tốt, tiên tiến, công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ, an toàn, thích ứng với biến đổi khí hậu; đào tạo nâng cao kỹ năng về quản lý, quản trị marketing, tài chính và biết xây dựng các phương án sản xuất đáp ứng yêu cầu của thị trường trong nước và xuất khẩu.

b) Ngành nghề đào tạo: Thực hiện theo danh mục, chương trình khung, định mức chi phí đào tạo nghề nông nghiệp và định mức kinh tế - kỹ thuật cho các nghề trình độ sơ cấp và dạy nghề dưới 3 tháng áp dụng trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Định được UBND tỉnh ban hành.

c) Chương trình, giáo trình: Trên cơ sở khung chương trình, giáo trình đã được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường) xây dựng giai đoạn trước đề nghị các địa phương và các cơ sở giáo dục nghề nghiệp tiếp tục kế thừa, cập nhật, bổ sung những kiến thức, kỹ năng sản xuất, kinh doanh, chế biến mới, phù hợp với yêu cầu sản xuất, kinh doanh; hoặc xây dựng mới chương trình, giáo trình phù hợp với điều kiện phát triển - kinh tế xã hội của địa phương, đáp ứng các quy chuẩn, tiêu chuẩn.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, các cơ quan, đơn vị liên quan và địa phương tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, các cơ quan, đơn vị liên quan, các địa phương hướng dẫn thực hiện công tác đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn thuộc 03 Chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình, đề án khác có liên quan.

- Hướng dẫn các địa phương triển khai thực hiện nhiệm vụ đào tạo nghề nông nghiệp bảo đảm cân đối chung theo định hướng phát triển của ngành nông nghiệp và nhu cầu đào tạo lao động theo ngành, nghề thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia và tái cơ cấu ngành nông nghiệp.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan, các địa phương rà soát, bổ sung danh mục nghề nông nghiệp mới cho lao động nông thôn gửi Sở Giáo dục và Đào tạo tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh ban hành danh mục nghề, định mức chi phí đào tạo nghề cho lao động nông thôn.

- Theo dõi, kiểm tra, giám sát, đánh giá công tác đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn. Tổng hợp kết quả đào tạo nghề nông nghiệp trên địa bàn tỉnh báo cáo UBND tỉnh, Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

2. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Căn cứ chức năng nhiệm vụ, triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch này.

- Phối hợp với các sở, ngành liên quan tham mưu UBND tỉnh phân bổ chỉ tiêu đào tạo nghề nghiệp và kinh phí đào tạo nghề thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 cho các địa phương quản lý và sử dụng.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Môi trường và các đơn vị liên quan tổ chức xây dựng mức kinh tế - kỹ thuật, định mức chi phí đào tạo nghề trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng áp dụng trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp trình UBND tỉnh xem xét, ban hành hoặc điều chỉnh cho phù hợp với thực tế và theo quy định.

- Chủ động phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, các địa phương tăng cường công tác tuyên truyền, tư vấn, tổ chức đào tạo nghề cho người lao động; đặc biệt là người lao động thuộc đối tượng chính sách chuyển đổi nghề từ khai thác thủy - hải sản qua các ngành nghề khác trên địa bàn tỉnh đã được UBND tỉnh ban hành.

- Cùng cố, nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý thuộc lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp tại các địa phương; tổ chức bồi dưỡng, tập huấn nâng cao kiến thức, kỹ năng cho đội ngũ cán bộ quản lý, nhà giáo tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường kiểm tra, giám sát đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch đào tạo nghề nông nghiệp trên địa bàn tỉnh.

3. Sở Tài chính

- Căn cứ vào khả năng cân đối ngân sách địa phương, Sở Tài chính phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí để triển khai thực hiện Kế hoạch này.

- Hướng dẫn cơ chế chuyển giao tài chính, thanh toán, quyết toán nguồn vốn thực hiện hoạt động đào tạo nghề cho lao động nông thôn theo quy định.

4. Các Sở, ngành có liên quan

Căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc thực hiện Kế hoạch này.

5. UBND các huyện, thị xã, thành phố

- Chỉ đạo tổ chức thực hiện Kế hoạch đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn trên địa bàn phù hợp với nhu cầu học nghề của người dân; đào tạo gắn với các mục tiêu, chỉ tiêu và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh.

- Chỉ đạo thực hiện việc tuyên truyền rộng rãi về mục đích, ý nghĩa của Kế hoạch này đến với mọi tầng lớp nhân dân, để dân biết, dân tham gia học nghề.

- Hàng năm, khảo sát nhu cầu học nghề, đào tạo nghề của người lao động và căn cứ danh mục nghề đã ban hành và nhu cầu thực tế địa phương để lựa chọn nội dung đào tạo, xây dựng kế hoạch gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp.

- Quản lý nguồn kinh phí được phân bổ cho địa phương, tổ chức thực hiện, phân cấp thực hiện đảm bảo công khai, minh bạch, đúng quy định và chống lãng phí.

- Kiểm tra, giám sát chất lượng đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn và chịu trách nhiệm về kết quả, hiệu quả đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn trên địa bàn. Định kỳ báo cáo 06 tháng, hàng năm và đột xuất về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh, Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

6. Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp

- Chủ động rà soát và xây dựng chương trình, giáo trình phù hợp với xu hướng phát triển kinh tế nông nghiệp, sản xuất theo chuỗi an toàn, các nghề dịch vụ nông nghiệp.

- Tổ chức tuyển sinh và đào tạo nghề đảm bảo theo chương trình đơn đặt hàng đã được phê duyệt. Tổng hợp kết quả đào tạo nghề nông nghiệp của từng khóa học, báo cáo về phòng chuyên môn tại địa phương và Sở Nông nghiệp và Môi trường để theo dõi, tổng hợp theo quy định.

- Đổi mới phương pháp đào tạo theo hình thức cầm tay chỉ việc, đào tạo lấy thực hành là chính, đào tạo tại nơi sản xuất.

- Phối hợp với các địa phương tổ chức đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn. Đẩy mạnh ký hợp đồng với các đơn vị sử dụng lao động để tổ chức đào tạo nghề theo yêu cầu.

Trên đây là Kế hoạch Đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn trên địa bàn tỉnh Bình Định năm 2025, yêu cầu Thủ trưởng các Sở, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố, các tổ chức cá nhân có liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện. Trong quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch, nếu có khó khăn, vướng mắc; các cơ quan, đơn vị kịp thời báo cáo, đề xuất về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và Môi trường (b/cáo);
- TTTU, TTHĐND tỉnh (b/cáo);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: NN&MT; GD&ĐT; TC; NV; CT; VH, TT & Du lịch; Dân tộc & Tôn giáo;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Các cơ sở đào tạo nghề trên địa bàn tỉnh;
- LĐ+CV VP.UBND tỉnh;
- Lưu: VT, K10

vlh

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tuấn Thanh

Phụ lục

CHỈ TIÊU ĐÀO TẠO NGHỀ NÔNG NGHIỆP CHO LAO ĐỘNG NÔNG
THÔN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BÌNH ĐỊNH NĂM 2025

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày / /2025 của UBND tỉnh)

ĐVT: người

STT	Huyện, thị xã, thành phố	Năm 2025	Ghi chú
	TỔNG	2.000	
1	Quy Nhơn	30	
2	Tây Sơn	175	
3	Tuy Phước	240	
4	An Nhơn	150	
5	Phù Cát	155	
6	Phù Mỹ	120	
7	Hoài Nhơn	200	
8	Hoài Ân	170	
9	An Lão	210	
10	Vân Canh	200	
11	Vĩnh Thạnh	350	